

Bản tin chứng khoán

Trong số này

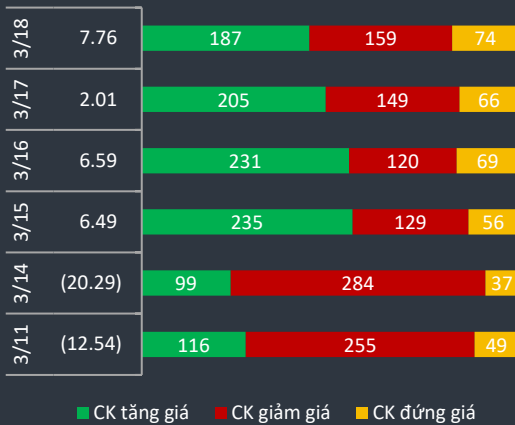
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VJC		124.51
VRE		109.27
DPM		77.69
KBC		64.32
VCB		55.40
KBC		64.32
NVL	(78.86)	
VHC	(84.44)	
PDR	(85.62)	
VIC	(147.59)	
VNM	(150.93)	
MSN	233.78	

Thị trường kết thúc phiên cuối tuần tăng thêm gần 8 điểm và tiếp cận gần kháng cự 1470. Thanh khoản không quá cao nhưng tích cực và dòng tiền lan tỏa nhiều hơn đến các nhóm ngành như bất động sản, ngân hàng giúp thị trường giao dịch cởi mở hơn hẳn.

Ngân hàng: đây là phiên thứ 4 liên tiếp nhóm cổ phiếu ngân hàng có sự vận động đáng chú ý. BID là bank tăng trưởng ổn định nhất với mức tăng nhẹ nhàng 2%- 3% mỗi phiên. HDB, CTG, VIB cũng giữ mức tăng nhẹ trong ngày. Vừa qua ngân hàng VIB thông qua kế hoạch kinh doanh năm với lợi nhuận mục tiêu 10.500 tỷ đồng, tăng 31% so với kết quả đạt được trong năm 2021. Đặc biệt là kế hoạch tăng vốn với việc dự kiến phát hành hơn 554 triệu cổ phiếu để chia thưởng 35% cho cổ đông hiện hữu và 0,7% cho cán bộ nhân viên từ nguồn vốn chủ sở hữu. Qua đó, nâng mức vốn điều lệ lên trên 21.000 tỷ đồng, tương đương tăng hơn 5.545 tỷ đồng.

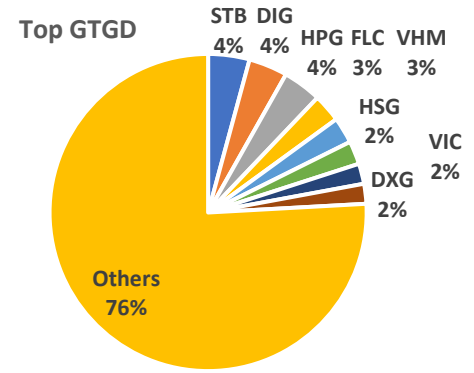
Cổ phiếu phân bón và dầu khí hồi phục và là hai nhóm ngành tăng trưởng tốt nhất. Một số mã dầu khí tăng tốt hôm nay có BSR, PGS, PGD, PVS, PVD tuy nhiên so với đỉnh thì nhiều cổ phiếu dầu khí vẫn dưới 10%. Cổ phiếu phân bón cũng tăng mạnh trong ngày ở hàng loạt mã trụ như DPM, DCM, LAS dù mức tăng dưới 2%. Vừa qua có nhiều thông tin cho rằng có khả năng cấm xuất khẩu phân ure nhưng điều này khó khả thi do Việt Nam hiện đang tham gia nhiều hiệp định thương mại và các doanh nghiệp được quyền xuất khẩu dựa theo cung cầu trong nước. DPM là doanh nghiệp lớn nhất trong ngành đã đặt mục tiêu xuất khẩu 50.000 tấn giảm 16,7% so với cùng kỳ nhưng đã xuất khẩu được 80.000 tấn trong 2 tháng đầu năm. Ngoài ra, công ty kỳ vọng tiếp tục gia tăng sản lượng xuất khẩu trong các quý tiếp theo nếu nhu cầu trong nước bị ảnh hưởng bởi giá phân bón cao. Các doanh nghiệp phân bón dù giá của các sản phẩm urê, photpho và kali (nguyên liệu đầu vào của NPK) đang tăng, nhưng các mức tăng này sẽ không ảnh hưởng nhiều đến biên lợi nhuận doanh nghiệp do đã chốt được giá nguyên liệu sản xuất cho nhà máy trong 6 tháng đầu năm.

Vnindex 1,469.1

▲ +7.76 (+0.53%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
FPT	95.1	3,100	3.37
GAS	108.9	2,900	2.74
BCM	76.0	2,000	2.70
VRE	33.0	750	2.33
VJC	148.2	3,200	2.21
VCB	84.2	1,200	1.45
HPG	46.5	550	1.20
BID	43.9	400	0.92
STB	33.1	300	0.91
VHM	74.6	600	0.81
NVL	77.1	500	0.65
MWG	131.6	800	0.61
GVR	34.0	200	0.59
VIC	78.8	400	0.51
PNJ	103.5	500	0.49
TCB	49.2	200	0.41
HDB	27.6	100	0.36
CTG	32.8	100	0.31
VIB	44.3	100	0.23
PLX	55.9	100	0.18
REE	71.8	-	-
SSI	43.8	-	-
ACB	32.8	-	-
DHG	108.8	(200)	(0.18)
BVH	56.1	(100)	(0.18)
TPB	39.5	(100)	(0.25)
MBB	32.1	(150)	(0.47)
VNM	76.0	(400)	(0.52)
VPB	36.3	(200)	(0.55)
MSN	136.7	(1,300)	(0.94)
HVN	25.4	(250)	(0.98)
POW	16.1	(200)	(1.23)
PDR	85.0	(1,400)	(1.62)
SAB	151.5	(2,500)	(1.62)



Thị trường đã có mức phục hồi khá tốt sau khi rơi sâu về 1440 vào đầu tuần. Dù sự thận trọng vẫn còn nhưng tâm lý chung của thị trường đã có sự ổn định hơn và dòng tiền cũng đã bắt đầu tìm đến những dòng cổ phiếu mới có thể tạo sóng ngắn hạn. Các yếu tố tác động trên thị trường quốc tế vẫn còn khó lường trong khi những lo ngại về tình hình kinh tế trong nước cũng đang gia tăng dần là những vấn đề còn tiếp tục ảnh hưởng đến tâm lý thị trường chung trong thời gian tới.

Thị trường sẽ còn những đợt sóng dao động quanh 1460 – 1480 trong ngắn hạn và nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để tích lũy cổ phiếu. Các nhóm ngành như bất động sản, KCN, phân bón, hóa chất, dệt may, bán lẻ, ngân hàng tiếp tục ưu tiên nắm giữ. Nhóm cổ phiếu quan tâm trong giai đoạn hiện tại: SZC, GVR, LDG, HSG, DPM, DCM, CSV, HAH, TNG, DGW, FRT, BID, MBB, CTG.

Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VPB	36.3	(0.4)	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	-3.7%
TCM	71.0	(3.8)	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	6.0%
KBC	53.1	2.5	50	70	Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70	2/10/2022	-5.2%
HPG	46.5	(2.3)	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	3.3%
FTS	52.0	(1.0)	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	0.0%
TNG	33.6	(0.6)	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	15.9%
DPM	62.5	(5.9)	35	55	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 65	2/7/2022	48.8%
VCI	58.5	(5.6)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	0.9%
GVR	34.0	(1.4)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	6.3%
REE	71.8	(0.6)	60	80	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	10.5%
NLG	55.8	5.1	24	35	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	5.3%
OCB	26.1	0.4	24	35	Mua mới quanh 26. mục tiêu 34	1/13/2022	-3.0%
TCB	49.2	0.6	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-1.6%
CTG	32.8	1.7	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-6.3%
STK	54.0	(2.9)	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	1.9%
VIB	44.3	1.4	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-5.7%
MBB	32.1	2.1	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	10.7%
MWG	131.6	(1.1)	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	-2.5%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Công nghệ Thông tin	1.64
Dầu khí	1.35
Phân bón	1.20
Hàng cá nhân & Gia...	1.05
Bán lẻ	1.00
Sản xuất và KD Thép	0.84
Thủy sản	0.80
Xây dựng	0.75
Vật liệu xây dựng	0.71
Truyền thông	0.55
Bất động sản	0.47
Viễn thông	0.40
Vận tải - Logistics	0.40
Hóa chất	0.21
Bất động sản KCN	0.20
Hàng & Dịch vụ...	0.18
Ngân hàng	0.16
Dịch vụ tài chính	0.14
Tài nguyên Cơ bản	0.09
Đệt May	0.07
Bảo hiểm	0.04
Khoáng sản	0.03
Điện	(0.03)
Thực phẩm và đồ...	(0.07)
Y tế	(0.07)
Du lịch và Giải trí	(0.11)
Nước	(0.15)
Ô tô và phụ tùng	(0.47)
Bao bì(1.05)	
Ca(1.51)	

FPT - CTCP FPT – Đã thông qua việc phát hành hơn 4,53 triệu cổ phiếu ESOP cho một số đối tượng nhất định với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, bên cạnh đó, FPT cũng phát hành hơn 2,1 triệu cổ phiếu ESOP cho cán bộ cấp cao và một số đối tượng khác với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup - Ngày 7/4 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Chi tiết thời gian, địa điểm họp sẽ được thông báo sau.

HU3 - CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD3 - Ngày 25/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 28/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán bắt đầu từ ngày 12/4/2022.

CIG - CTCP COMA 18 - Năm 2022, CIG bắt ngở lên kế hoạch kinh doanh với doanh thu đạt 400 tỷ đồng và lợi nhuận đạt 200 tỷ đồng. Trong khi đó, năm 2021, Công ty ghi nhận doanh thu đạt 29,5 tỷ đồng, mới hoàn thành 49% kế hoạch năm, song lợi nhuận trước thuế đạt 16,5 tỷ đồng, vượt 65% kế hoạch năm.

SZG - CTCP Sonadezi Giang Điền - Năm 2022, công ty đặt kế hoạch tổng doanh thu 373,97 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 69,82 tỷ đồng, lần lượt tăng 15,27% và 20,32% so với thực hiện trong năm 2021. Bên cạnh đó, tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2022 là 11%, cao hơn 10% thực hiện trong năm 2021.

SZC - CTCP Sonadezi Châu Đức - Năm 2022, SZC đặt kế hoạch doanh thu đạt 774,7 tỷ đồng, tăng 6% so với thực hiện năm 2021. Tuy nhiên, Công ty lại đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế sụt giảm tới 43%, xuống 184 tỷ đồng.

XMD - CTCP Xuân Mai - Đạo Thúy - Năm 2022, XMD dự kiến kế hoạch kinh doanh với giá trị tổng sản lượng đạt 140 tỷ đồng, doanh thu đạt 130 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt hơn 2,7 tỷ đồng.

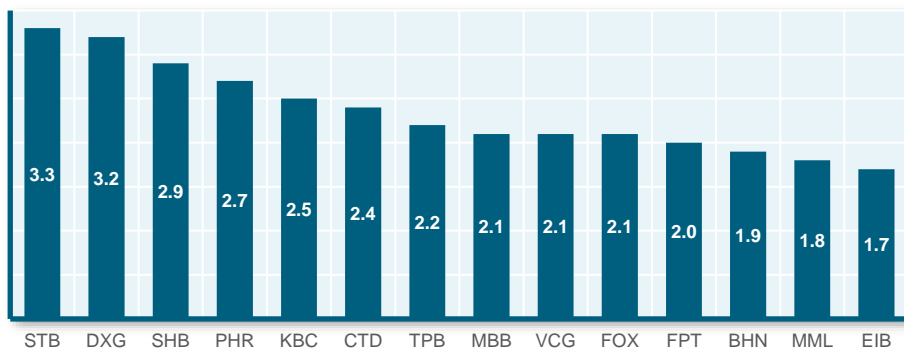
FPT - Công ty cổ phần FPT - HĐQT trình phương án trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021 tỷ lệ 20%, đã tạm ứng 10% và 10% còn lại sau khi ĐHCĐ phê duyệt, thời gian chia dự kiến là trước khi kết thúc quý III. Đồng thời, doanh nghiệp sẽ chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20% và được thực hiện cùng với trả cổ tức tiền mặt còn lại 2021.

HĐQT trình kế hoạch doanh thu năm 2022 đạt 42.420 tỷ đồng, tăng 19% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế mục tiêu tăng 20,2% lên 7.618 tỷ đồng.

IJC - CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật - Năm 2022, Công ty đặt kế hoạch tổng doanh thu là 2.829 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 685 tỷ đồng, lần lượt tăng 8% và 10% so với thực hiện trong năm 2021.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ năm giữ	EPS	Book Value
VPB	HOSE	36.3	9,468,400	13.9	1.9	448,500	500,000	161,148	17.50	2,621	19,187
VIB	HOSE	44.3	621,300	10.7	2.8	7,600	9,800	68,804	20.50	4,127	15,640
VCB	HOSE	84.2	1,406,600	14.3	2.8	976,100	314,400	398,478	23.63	5,907	29,974
VBB	UPCOM	16.6	46,820	15.7	1.4	100	-	7,930	-	1,058	12,017
VAB	UPCOM	14.3	419,200	9.7	1.0	-	-	7,721	0.01	1,477	14,341
TPB	HOSE	39.5	1,622,300	12.9	2.4	96,300	44,200	62,479	29.70	3,054	16,430
TCB	HOSE	49.2	2,909,700	9.6	1.9	-	-	172,737	22.47	5,138	26,505
STB	HOSE	33.1	26,734,000	18.3	1.8	14,933,400	6,516,900	62,401	19.67	1,810	18,174
SSB	HOSE	37.9	1,525,400	21.5	3.0	900	-	62,823	0.02	1,763	12,623
SHB	HOSE	21.7	10,855,600	11.6	1.6	1,280,500	1,773,000	57,738	3.35	1,868	13,375
SGB	UPCOM	18.6	41,708	-	1.5	-	-	5,729	0.01	398	12,042
PGB	UPCOM	30.9	39,252	35.2	2.2	-	-	9,270	15.00	878	13,940
OCB	HOSE	26.1	1,055,100	8.1	1.6	56,800	6,900	35,754	21.99	3,216	15,917
NVB	HNX	33.0	130,767	-	3.2	-	-	13,425	8.33	3	10,397
NAB	UPCOM	19.7	138,065	-	-	-	-	12,932	(2.58)	-	-
MSB	HOSE	25.8	3,986,400	9.8	1.8	-	-	39,410	30.00	2,641	14,427
MBB	HOSE	32.1	9,945,300	9.6	1.9	46,300	29,200	121,284	23.23	3,361	16,538
LPB	HOSE	22.3	2,982,600	9.3	1.6	30,900	-	27,559	4.99	2,387	13,960
KLB	UPCOM	36.8	78,380	17.5	2.9	-	100	13,303	0.01	2,109	12,810
HDB	HOSE	27.6	2,331,600	9.2	1.8	115,300	193,900	55,537	15.53	3,016	15,339
EIB	HOSE	36.0	280,800	46.1	2.5	38,100	1,000	44,260	29.68	781	14,395
CTG	HOSE	32.8	4,224,200	11.2	1.7	571,800	73,200	157,629	25.76	2,932	19,488
BVB	UPCOM	19.9	775,564	29.3	1.6	-	-	7,305	0.19	678	12,638
BID	HOSE	43.9	2,786,600	21.0	2.6	157,100	114,500	222,069	16.85	2,090	17,073
BAB	HNX	22.0	17,626	22.8	1.8	-	-	16,569	-	964	12,018
ACB	HOSE	32.8	2,597,000	9.2	2.0	1,400,000	1,400,000	88,624	30.00	3,554	16,618
ABB	UPCOM	16.1	640,594	7.2	1.0	-	-	15,149	12.82	2,238	16,828
			87,660,876	15.98	2.01	20,159,700	10,977,100	1,948,065		2,310	15,873



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	CCM	UPCoM	4/4/2022	5/4/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SEA	UPCoM	31/03/2022	1/4/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 9,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	HAM	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022	21/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	NAV	HOSE	30/03/2022	31/03/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	VWS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	TOS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	VTC	HNX	25/03/2022	28/03/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	VDP	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	20/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	APF	UPCoM	25/03/2022	28/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	HU3	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VAF	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	15/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SMN	HNX	24/03/2022	25/03/2022	25/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	PGI	HOSE	24/03/2022	25/03/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Thưởng cổ phiếu
14	LBM	HOSE	24/03/2022	25/03/2022	14/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	GMH	HOSE	24/03/2022	25/03/2022	13/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	VNL	HOSE	23/03/2022	24/03/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	LHC	HNX	23/03/2022	24/03/2022	20/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	ADP	UPCoM	23/03/2022	24/03/2022	20/04/2022	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	DP3	HNX	23/03/2022	24/03/2022	8/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 6,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	CMF	UPCoM	23/03/2022	24/03/2022	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	EPH	UPCoM	22/03/2022	23/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DVN	UPCoM	22/03/2022	23/03/2022	25/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 570 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PAC	HOSE	21/03/2022	22/03/2022	7/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	COM	HOSE	18/03/2022	21/03/2022	7/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	DAE	HNX	18/03/2022	21/03/2022	29/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PMC	HNX	18/03/2022	21/03/2022	4/4/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	QTP	UPCoM	18/03/2022	21/03/2022	31/03/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	THG	HOSE	18/03/2022	21/03/2022	6/4/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.



Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931